TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 269/2023/HNGĐ-ST
Ngày 09-11-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Ảnh

Ông Hồ Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 09 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 438/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023, về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 294/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị N, sinh năm 1998; địa chỉ cư trú: Ấp A, xã VĐ, huyện VT, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Hoàng Đ, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú: Ấp LHT, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Đoàn Thị N trình bày:

- Về hôn nhân: Chị N và anh Đ chung sống vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do anh Đ không lo làm ăn, ly thân từ tháng 5 năm 2023 cho đến nay. Chị yêu cầu ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Có một con chung là cháu Trần Thị Ngọc M, sinh ngày 22/5/2016, hiện đang sinh sống với chị. Sau khi ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu M, không yêu cầu anh Đang cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ: Không có.

Đối với anh Trần Hoàng Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đoàn Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Trần Hoàng Đ đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị N, anh Đ chung sống vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, hôn nhân tự nguyện theo đúng quy định nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Theo chị N xác định nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đ không lo làm ăn, anh chị đã ly thân từ tháng 5/2023 cho đến nay. Đối với anh Đ không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị N. Xét mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị N được ly hôn anh Đ.

[3] Xét yêu cầu nuôi con của chị N, thấy rằng: Hiện tại, cháu M đang sống chung với chị N vẫn phát triển tốt về mặt thể chất lẫn tinh thần. Theo biên bản ghi nguyện vọng thể hiện cháu M có nguyện vọng sống chung với chị N. Do đó Hội đồng xét xử giao cháu M cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ: Chị N xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị N phải chịu 300.000đ, đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Đoàn Thị N, cho chị Đoàn Thị N được ly hôn anh Trần Hoàng Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Ngọc M, sinh ngày 22/5/2016 cho chị Đoàn Thị Ngọc tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Trần Hoàng Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đoàn Thị N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0000480 ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị N đã nộp đủ.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Uỷ ban nhân dân xã TT;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Quốc Trạng